

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kiều Tr**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp A V, xã Ph L huyện B Đ, tỉnh B Tr.

Chỗ ở: Số 6/11 HB Tr, Khu phố 4, phường 2, thành phố GC, tỉnh T G.

- *Bị đơn*: Anh **Cao Văn L**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 4, xã B X, thành phố G C, tỉnh T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Cao Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Cao Văn L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Kiều Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001083 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Hoàn lại chị Nguyễn Thị Kiều Tr số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Cao Văn L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPGC;
- UBND xã BX;
- CCTHADS TPGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Liễu